

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/DS-PT
Ngày: 22 – 01 – 2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân;**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình.**

Ông **Võ Trung Hiếu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Khanh** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Tại các ngày 19 tháng 9 năm 2024 và ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2024/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 234/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Dương Thị M**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Trần Thị Kim P**, sinh năm 1987 (có mặt).

Đ chỉ: khu phố C, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

- Bị đơn: **Lê Kim H**, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã B, huyện G, Tiền Giang

- Người kháng cáo: Bị đơn Lê Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm,

* Đại diện ủy quyền nguyên đơn chị P trình bày:

Bà M và bà H là hàng xóm láng giềng. Ngày 10/6/2017 bà H có vay của bà M số tiền 65.000.000đồng, lãi suất 4%/tháng, có lập giấy biên nhận do bà H viết và ký tên. Trong quá trình vay, bà H có trả được 2.200.000đồng tiền lãi vào tháng 7/2017 thì ngưng cho đến nay. Ngày 10/12/2017 bà H tiếp tục vay số tiền 6.000.000đồng để mua dê và gà bán Tết, hẹn qua Tết trả nên bà không có làm giấy nợ. Tổng cộng bà H nợ bà M số tiền 71.000.000đồng. Đến ngày 01/3/2018 do bà M cần tiền nên nhắc nhở bà H nhiều lần trả nợ nhưng bà không thực hiện cho đến nay.

Nay, bà M yêu cầu bà H trả số tiền vay là 71.000.000đồng và trả tiền lãi tính từ ngày 01/3/2018 đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng tạm tính đến ngày 11/8/2023 là 65 tháng với số tiền 76.609.000đồng. Yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn bà Lê Kim H trình bày:*

Bà và bà M là hàng xóm láng giềng. Bà thừa nhận có vay của bà M số tiền 14.000.000đồng, cụ thể:

Năm 2016, bà vay bà M số tiền 9.000.000đồng, góp mỗi ngày 450.000đồng, góp 20 ngày, cuối kỳ trả lãi 80.000đồng/1.000.000đồng với số tiền lãi là 720.000đồng. Sau đó bà có vay số tiền 5.000.000đồng, góp mỗi ngày 250.000đồng cho đến khi hết số tiền 5.000.000đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M thì bà không đồng ý và biên nhận nợ số tiền 65.000.000đồng thì bà cũng không đồng ý. Nay, bà chỉ đồng ý trả cho bà M số tiền 14.000.000đồng, không đồng ý trả số tiền 71.000.000đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà M.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 76/2024/DSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 217 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị M.

Buộc bà Lê Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Dương Thị M số tiền 65.000.000đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*) khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà M cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của bà Dương Thị M.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về phần án phí dân sự sơ thẩm và giải thích quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, bị đơn Lê Kim H có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xác minh giấy nợ, chữ ký mượn

nợ của bà với bà M và xác minh thực tế số nợ mượn, bà chỉ mượn 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Dương Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Lê Kim H trả cho bà 71.000.000 đồng.

- Người kháng cáo bà Lê Kim H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ buộc bà trả cho bà M 14.000.000 đồng.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+Về quan điểm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Tại giai đoạn phúc thẩm bà H có đơn yêu cầu giám định chữ ký “Hoa” trên biên nhận tiền năm 2017. Theo Kết luận giám định số 1376/KL-KTHS(Đ2) ngày 25/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận chữ viết “Hoa” trên tờ biên nhận tiền năm 2017 là của bà H. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn bà Dương Thị M yêu cầu bà Lê Kim H trả cho bà 71.000.000 đồng nên án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Án sơ thẩm thụ lý giải quyết tranh chấp giữa nguyên đơn bà Dương Thị M với bị đơn bà Lê Kim H là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Lê Kim H là đúng quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim H Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Theo bút lục 33 do nguyên đơn cung cấp có nội dung “Lê Kim H có nhận tiền Dương Thị M 65.000.000 đồng. Phía dưới ghi Lê Kim H. Phía dưới ghi H”. Nội dung tờ giấy này có ghi thời gian là năm 2017.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2023, bà H không thừa nhận chữ viết và chữ ký trong tờ giấy trên là của bà. Bà sẽ yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết (b1 23). Tuy nhiên quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, phía bà H không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết.

- Tại giai đoạn phúc thẩm bà H có đơn yêu cầu giám định chữ ký “Hoa” trên biên nhận tiền năm 2017. Theo Kết luận giám định số 1376/KL-KTHS(Đ2) ngày 25/12/2024 của Phòng K Công An tỉnh T kết luận chữ viết “Hoa” trên Tờ biên nhận tiền năm 2017 là của bà H.

Từ các tình tiết, chứng cứ như trên, nhận thấy cấp sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ. Kháng cáo của bà H là không có cơ sở nên bác.

- Về chi phí giám định: kết quả giám định không đúng với ý kiến của bà H nên bà phải chịu và đã nộp xong.

[5] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về án phí: bà Lê Kim H được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Kim H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DSST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị M.

Buộc bà Lê Kim H trả cho bà Dương Thị M số tiền 65.000.000 đồng tiền nợ vay. Thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Đình chỉ yêu cầu tính tiền lãi của bà Dương Thị M.

3. Về án phí: Bà H, bà M được miễn án phí sơ và phúc thẩm theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Gò Công Tây;
- CC THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân